

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 23/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông NMT

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: ĐMT

Bà: CTTN

- Thư ký phiên tòa: ông CLB – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:

ông ĐTB - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NVT, tên gọi khác: không có; giới tính: nam.

Sinh ngày: 28/08/1969 tại Thành phố ĐH, tỉnh QB; nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố TT, thị trấn NTVT, huyện BT, tỉnh QB; quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không tôn giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; cha: NVN (đã chết), mẹ: TTM (đã chết); vợ: đã li hôn; con: gồm 06 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/06/2024 đến ngày 04/7/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện MH cho đến nay, *có mặt*.

2. HND, tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày: 19/4/2001 tại xã DH, huyện MH, tỉnh QB; nơi đăng ký HKTT: bản BD, xã DH, huyện MH, tỉnh QB; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bru Vân Kiều; Tôn giáo: không tôn giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; cha: Hồ Lý (đã chết); mẹ: ĐTP, sinh năm 1980; vợ: HTX, sinh năm: 2003; con: gồm 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/06/2024 đến ngày 04/7/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện MH cho đến nay, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo HND: ông NBT – Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh QB, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/6/2024, tại bản BD, xã DH huyện MH, tỉnh QB, NVT, sinh năm 1969, thường trú tại tổ dân phố TT, thị trấn NTVT, huyện BT đi chơi thì gặp HND sinh năm 2001, trú tại bản BD, xã DH, huyện MH. Tại đây, T rủ D cùng đi mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám – đen, BKS: 73B1 – 022.82 (xe của Thuần) chở Thuần đến xã Hoá Tiến, huyện Minh Hoá để tìm mua ma túy. Khi đến đường Hồ Chí Minh thuộc thôn YB, xã HT, huyện MH thì T và D gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng bên lề đường nên D dừng xe lại hỏi mua ma túy loại hồng phiến thì được người đàn ông đồng ý bán. Thuần lấy từ trong túi quần đang mặc 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đưa cho D. D cầm tiền đưa cho người đàn ông và nói “*bán cho 500.000 đồng ma túy hồng phiến*” Người đàn ông cầm tiền rồi nói D và T đợi tại đây. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và chỉ chỗ để ma túy ở trên thành lan can bên lề đường cạnh đó rồi rời đi. T đến vị trí để ma túy thì thấy 01 gói nilon màu trong suốt bên trong có chứa 07 viên ma túy loại hồng phiến nên Thuần cầm ma túy ở lòng bàn tay trái. Duy điều khiển xe mô tô chở Thuần về xã DH, huyện MH để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25/6/2024, khi D chở T đến khu vực đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn TL, xã HT, huyện MH thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng với phương tiện liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MH tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NVT và HND nhưng không phát hiện gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QB kết luận:

Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,677gam (không phải sáu trăm bảy mươi bảy gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục II C, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tình tiết tăng nặng: các bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra các bị can NVT và HND đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “715/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QB, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

01 (một) Căn cước công dân mang tên NVT, số CCCD: 044069011601, cấp ngày 21/3/2023.

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám - đen, BKS: 73B1 - 022.82, xe đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSMH ngày 01/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo NVT và bị cáo HND về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo NVT từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo HND từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “715/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Thuận: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Thuận, số CCCD: 044069011601, cấp ngày 21/3/2023. Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám - đen, BKS: 73B1 - 022.82, xe đã qua sử dụng, xe không có giấy tờ hợp pháp cấm lưu thông vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao cho cơ quan Công an huyện Minh Hoá xử lý theo thẩm quyền.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện MH, Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn Thuần và bị cáo HND đã cùng nhau đi mua ma túy với số lượng 07 viên ma túy loại hồng phiến loại Methamphetamine, khối lượng 0,677gam về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. T đã rủ D đi mua ma túy. T đã chi 500.000 đồng để đi mua ma túy với số lượng 07 viên ma túy loại hồng phiến về để cả hai cùng sử dụng. Lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện và đầy đủ chứng cứ về thời gian, địa điểm bắt quả tang, khối lượng chất ma túy, loại ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo T và bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có độ tuổi lao động nhưng không rèn luyện lao động, ham chơi dẫn đến nghiện ma túy nên mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo T và bị cáo D đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo đối với T là người khởi xướng, bị cáo D là người hưởng ứng rồi cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng chung nên các bị cáo chịu trách nhiệm ngang nhau.

Người bào chữa cho bị cáo D là ông T đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở cần chấp nhận.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “715/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QB, ngoài cùng dán băng dính trong suốt: đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên T, số CCCD: 044069011601, cấp ngày 21/3/2023 cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự để trả lại cho T; Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám - đen, BKS: 73B1 - 022.82, xe đã qua sử dụng, xe không có giấy tờ hợp pháp cấm lưu thông vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao cho cơ quan Công an huyện Minh Hoá xử lý theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T, D khai mua của người đàn ông ở thôn YB, xã HT nhưng cả hai không biết tên, tuổi và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo NVT và bị cáo HND phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo NVT 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/6/2024).

Xử phạt bị cáo HND 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/6/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo NVT và bị cáo HND 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “715/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QB;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo NVT: 01 (một) Căn cước công dân mang tên NVT, số CCCD: 044069011601, cấp ngày 21/3/2023.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao cho cơ quan Công an huyện MH xử lý theo thẩm quyền 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám - đen, BKS: 73B1 - 022.82, xe đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH.

3. Án phí: bị cáo NVT và bị cáo HND mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Công an huyện MH;
- VKSND huyện MH;
- VKSND tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện MH;
- Bị cáo; Người bảo chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh QB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

N.M.T